

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **221/2026/HS-ST**
Ngày: 10 – 8 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Quý và bà Hoàng Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hồ Đắc Hoài A, sinh ngày 22/4/1998 tại Thành phố Huế; Nơi cư trú: Số 3X đường H, phường A, thành phố H; CCCD số: 04609801XXXX; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đắc Thế V và bà Nguyễn Thị Mỹ H; Có vợ Nguyễn Thị Trúc A, sinh năm 2004, con: Có 01 con sinh năm 2023; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/01/2026; chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị P, sinh ngày 02/9/1986 tại Thành phố Huế; Nơi ĐKKTT: Số 3X/3X đường T, phường T, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Số 1X đường V, phường T, thành phố H; CCCD số: 04609201XXXX; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Anh T; Có chồng là Nguyễn Xuân Ly Q, sinh năm 1982, con: có 04 con (Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/01/2026; chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Thế T (Tên gọi khác: Ú), sinh ngày 02/10/1997 tại Thành phố Huế; Nơi ĐKKTT: Số 5X Kiệt 9X đường Đ, phường T, thành phố H; Chỗ ở hiện

nay: Số 1X đường D, phường T, thành phố H; CCCD số: 04609700XXXX; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Kim P; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 (Ngày 28/6/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 126A/2016/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ nộp án phí và bồi thường dân sự.

Về nhân thân: Ngày 29/02/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 35/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/01/2026; chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 1X đường D, phường T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 10X đường T, phường A, thành phố H; có mặt.

2. Anh Hoàng V, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn C, phường T, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Hoàng B, sinh năm 1998, trú tại: Thôn C, phường T, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002; trú tại: Số 15X/8X đường N, phường T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi vi phạm của các bị cáo được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 21/01/2026 tại đoạn đường trước nhà số 1X đường N, phường T, thành phố H, Công an phường Thuận Hóa phát hiện, bắt quả tang đối với Lê Thế T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Tâm đang mặc 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu đỏ. T khai nhận số viên nén màu đỏ bị thu giữ là ma túy dạng “hồng phiến” do Tâm vừa mua của Nguyễn Thị P với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Tâm đang đi tìm nơi sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Mở rộng điều tra, Công an phường Thuận Hóa phối hợp cùng Công an phường Thủy Xuân tiến hành truy xét tại địa chỉ Số 1X đường V, phường T, thành phố H. Tại nhà của P, cơ quan Công an phát hiện trên người Hồ Đắc Hoài A đang cất giấu 01 (một) túi nilon màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 53 (năm mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ. Toàn bộ số viên nén này là ma túy loại hồng phiến do An mua và mang đến cho P để bán lại kiếm lời. Hồ Đắc Hoài A khai nhận 53 viên nén màu đỏ nêu trên là ma túy “hồng phiến” do An vừa mua được của Nguyễn Thanh T với giá 1.200.000 đồng.

Tiến hành test ma túy qua nước tiểu của Lê Thế T, Nguyễn Thị P và Hồ Đắc Hoài A đều cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

* Quá trình điều tra xác định: Từ đầu tháng 01/2026, do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hồ Đắc Hoài A nảy sinh ý định mua trái phép chất ma túy về bán lại để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. A bàn bạc với Nguyễn Thị P là người quen ngoài xã hội, thường xuyên sử dụng ma túy chung với A, để cùng tham gia bán lẻ ma túy kiếm lợi. Theo đó, A là người trực tiếp liên hệ nguồn ma túy, mua và giao ma túy cho P bán lẻ; còn P có nhiệm vụ nhận đặt hàng, trực tiếp giao dịch với người mua tại nhà riêng ở kiệt Số 1X đường V, phường T, thành phố H. Để tránh bị phát hiện, các đối tượng sử dụng sim rác không chính chủ, liên lạc và trao đổi việc mua bán ma túy thông qua mạng xã hội. Cụ thể, A sử dụng tài khoản Zalo tên “A”, còn P sử dụng tài khoản Messenger tên “G” để mua bán ma túy. Khi giao dịch, các đối tượng không nhận tiền mặt trực tiếp mà yêu cầu người mua quét mã QR chuyển tiền vào tài khoản ZaloPay của A nhằm hạn chế tiếp xúc, gặp mặt. Về giá cả, A bán cho P mỗi viên hồng phiến với giá từ 30.000 đồng đến 35.000 đồng; P bán lại cho người sử dụng với giá từ 45.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi viên.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Hồ Đắc Hoài A và Nguyễn Thị P, cụ thể như sau:

- Ngày 19/01/2026, A giao cho P 05 viên ma túy thỏa thuận với giá 200.000 đồng; sau đó P bán cho T với giá 300.000 đồng, T đã trả cho P bằng tiền mặt.

- Ngày 20/01/2026, A giao cho P 06 viên ma túy với giá 200.000 đồng; sau đó P bán cho T với giá 300.000 đồng; T đã trả cho P bằng tiền mặt.

- Ngày 21/01/2026, A giao cho P 10 viên ma túy, sau đó Phương đã giao cho T số ma túy này; T chuyển khoản vào tài khoản ZaloPay của Hồ Đắc Hoài A số tiền 500.000 đồng.

- Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/01/2026, A giao cho P 06 viên ma túy với giá 200.000 đồng; sau đó P bán cho người đàn ông có tài khoản Messenger “C” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng, người này giao cho P bằng tiền mặt. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, “C” tiếp tục liên hệ đặt mua thêm 300.000 đồng ma túy nhưng do không còn ma túy để bán nên P cung cấp số ZaloPay của Hồ Đắc Hoài A cho người này chuyển tiền, người này đã chuyển tiền vào tài khoản ZaloPay của Hồ Đắc Hoài A số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, Hồ Đắc Hoài A có hành vi 03 lần bán ma túy cho P thu về số tiền 600.000 đồng; T chuyển vào tài khoản ZaloPay của A số tiền 500.000 đồng; tài khoản “C” chuyển vào tài khoản ZaloPay của A số tiền 300.000 đồng; tổng số tiền A có được từ việc bán ma túy là 1.400.000 đồng. Nguyễn Thị P 02 lần bán ma túy cho T và 01 lần bán ma túy cho “C” tổng số tiền P có được từ việc bán ma túy là 900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi ni lông màu trắng chứa 10 viên nén ma túy màu đỏ (thu giữ của T);

- 01 túi ni lông màu trắng chứa 53 viên nén màu đỏ (thu giữ của A);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8; số IMEI: 86924104XXXXXXX, màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 033487XXXX (thu giữ của Lê Thế T);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s; số IMEI1: 86029706XXXXXXX; Số IMEI2: 86029706XXXXXXX, màu đen, gắn sim số 090576XXXX đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị P).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus; số IMEI 35861107XXXXXXX màu bạc, màn hình bị nứt vỡ, gắn sim số 093475XXXX (thu giữ của Hồ Đắc Hoài A);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu trắng-xám, BKS: 75C1-045.XX;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, BKS: 75F1-971.XX;

* Tại bản kết luận giám định số: 82/KL-KTHS, ngày 27/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế kết luận: 10 (Mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là: 1,0134g (một phẩy không một ba bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại bản kết luận giám định số: 83/KL-KTHS, ngày 27/01/2026 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế kết luận: 53 (Năm mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là: 5,3513g (năm phẩy ba năm một ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại khối lượng ma túy sau giám định, gồm:

+ 0,8134g (Không phẩy tám một ba bốn gam) mẫu bột được nghiền từ 10 (mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II); Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

+ 5,1513g (Năm phẩy một năm một ba gam) mẫu bột được nghiền từ 53 (năm mươi ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II); Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSKV1 ngày 11/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố các bị cáo Hồ Đắc Hoài A và Nguyễn Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thế T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Đắc Hoài A từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/01/2026.

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/01/2026.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo Hồ Đắc Hoài A nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Nguyễn Thị P nộp lại số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) mà các bị cáo có được từ việc bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói kèm theo.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus; số IMEI 35861107XXXXXXX màu bạc, màn hình bị nứt vỡ, số sim **093475XXXX** của Hồ Đắc Hoài A;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8; số IMEI: 86924104XXXXXXX, màu xanh, đã qua sử dụng, số sim **077657XXXX** (033487XXXX) của Lê Thế T;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s; số IMEI1: 86029706XXXXXXX; Số IMEI2: 86029706XXXXXXX, màu đen, số sim **090576XXXX** của Nguyễn Thị P.

- Đề nghị trả lại:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu trắng - xám, BKS: 75C1-045.XX cho bà Trần Thị Kim P.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 75F1-971.XX cho anh Hoàng V.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Hồ Đắc Hoài A, Nguyễn Thị P và Lê Thế T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hồ Đắc Hoài A, Nguyễn Thị P và Lê Thế T thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 – Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền để tiêu xài và có ma túy sử dụng nên vào tháng 01/2026, Hồ Đắc Hoài A và Nguyễn Thị P đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. A là người trực tiếp liên hệ nguồn ma túy, mua và giao ma túy cho P bán lẻ; còn P có nhiệm vụ nhận đặt hàng, trực tiếp giao dịch với người mua. Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 21/01/2026, A đã nhiều lần mua túy của Nguyễn Thanh T rồi giao lại cho P để P bán lẻ cho Lê Thế T và một số đối tượng nghiện trên địa bàn phường Thủy Xuân, thành phố Huế. Thời điểm bị bắt, ngày 21/01/2026, Nguyễn Thị P và Hồ Đắc Hoài A đã bán cho Lê Thế T 1,0134g ma túy, loại Methamphetamine và đang tàng trữ 5,3513g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán cho các con nghiện. Tổng số tiền A có được từ việc bán ma túy là 1.400.000 đồng và tổng số tiền P có được từ việc bán ma túy là 900.000 đồng.

Đối với Lê Thế T, đã nhiều lần liên hệ với Nguyễn Thị P để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Thời điểm bị bắt quả tang ngày 21/01/2026, Tâm đang tàng trữ 1,0134g ma túy, loại Methamphetamine mua của Nguyễn Thị P.

Hành vi của Hồ Đắc Hoài A nhiều lần bán ma túy cho P và Nguyễn Thị P bán lại cho Lê Thế T và tàng trữ 6,3647g loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán (bao gồm 1,0134g Methamphetamine đã bán cho T) của Hồ Đắc Hoài A và Nguyễn Thị P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ 1,0134g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân của Lê Thế T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số: 79/CT-VKSKV1 ngày 11/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế truy tố các bị cáo về tội danh và các điều khoản như trên và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Thế T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 126^A/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ); nên lần phạm tội này bị cáo xác định là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

+ Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với Hồ Đắc Hoài A sau khi bị phát hiện bắt giữ đã cung cấp thông tin người bán ma túy cho mình giúp cơ quan điều tra nhanh chóng truy xét, bắt giữ Nguyễn Thanh T; đối với Lê Thế T sau khi bị bắt giữ đã cung cấp thông tin người bán ma túy cho mình giúp cơ quan điều tra nhanh chóng truy xét, bắt giữ Nguyễn Thị P; do đó căn cứ khoản 18 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì A và T được hưởng tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với Nguyễn Thị P hiện có 04 con dưới 15 tuổi; căn cứ theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy Hồ Đắc Hoài A và Nguyễn Thị P cùng là người khởi xướng; A là người trực tiếp mua ma túy về cho P chia nhỏ bán lẻ. Như vậy, A phải chịu trách nhiệm chính, còn P có vai trò giúp sức tích cực.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Đắc Hoài A, Nguyễn Thị P và Lê Thế T là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Huế, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền Hồ Đắc Hoài A có được từ việc bán ma túy là 1.400.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Thị P có được từ việc bán ma túy là 900.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền nêu trên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong là chất cấm lưu hành, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus; số IMEI 35861107XXXXXXX màu bạc, màn hình bị nứt vỡ, số sim 093475XXXX thu của Hồ Đắc Hoài A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8; số

IMEI: 86924104XXXXXXX, màu xanh, đã qua sử dụng, số sim **077657XXXX** (033487XXXX) thu giữ của Lê Thế T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s; số IMEI1: 86029706XXXXXXX; Số IMEI2: 86029706XXXXXXX, màu đen, số sim **090576XXXX** đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu trắng - xám, BKS: 75C1-045.XX, của bà Trần Thị Kim P; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 75F1-971.XX, của anh Hoàng V. Quá trình điều tra xác định, T và A sử dụng để đi giao nhận ma túy, tuy nhiên khi bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ ma túy trên người các đối tượng này; các bị cáo chỉ sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội; các chủ sở hữu không biết các đối tượng này dùng xe của mình để đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thanh T là người nhiều lần bán ma túy cho Hồ Đắc Hoài A. Sau đó, T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khởi tố, tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với người có tên tài khoản Messenger là “C” đã mua ma túy của Nguyễn Thị P. Tuy nhiên, Phương không biết nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này là ai để xử lý.

- Đối với bà Trần Thị Kim P là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu trắng - xám, BKS: 75C1-045.XX và anh Hoàng V, là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 75F1-971.XX, không biết việc T và A sử dụng phương tiện đi giao dịch ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo. Qua điều tra xác định các bị cáo đều không thuộc diện quản lý quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" mà áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đắc Hoài A và Nguyễn Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thế T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt: bị cáo Hồ Đắc Hoài A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/01/2026.

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/01/2026.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Lê Thế T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/01/2026.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Hồ Đắc Hoài A nộp số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Nguyễn Thị P nộp số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) có được từ việc bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Lê Thị Tuyết A, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trương Như T, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Lê Thế T, bắt ngày 21/01/2026" bên trong chứa 0,8134 (không phẩy tám một ba bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 gói niêm phong bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Lê Thị Tuyết A, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trương Như T, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Hồ Đắc Hoài A bắt ngày 21/01/2026" bên trong chứa 5,1513 (năm phẩy một năm một ba gam) ma túy, loại Methamphetamine;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus; số IMEI 35861107XXXXXXX màu bạc, màn hình bị nứt vỡ, số sim **093475XXXX**;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8; số IMEI: 86924104XXXXXXX, màu xanh, đã qua sử dụng, số sim **077657XXXX** (033487XXXX);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C30s; số IMEI1: 86029706XXXXXXX; Số IMEI2: 86029706XXXXXXX, màu đen, số sim **090576XXXX**.

- Trả lại:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu trắng - xám, BKS: 75C1-045.XX cho bà Trần Thị Kim P.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 75F1-971.XX cho anh Hoàng V.

(Các vật chứng nêu trên hiện đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Huế theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/6/2026).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Hồ Đắc Hoài A, Nguyễn Thị P và Lê Thế T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an Tp Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng